

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình  
Tôn tạo và phát huy giá trị di tích địa điểm Thủy Môn Đình,  
thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21/9/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

*Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-BVHTTDL ngày 29/6/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xếp hạng di tích quốc gia: Di tích lịch sử địa điểm Thủy Môn Đình thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Lạng Sơn; số 20/NQ-HĐND ngày 27/9/2022 về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Lạng Sơn; số 14/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Lạng Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tôn tạo và phát huy giá trị di tích địa điểm Thủy Môn Đình, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh về việc Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Lạng Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;*

*Căn cứ Công văn số 1878/BVHTTDL-DSVH ngày 04/5/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tôn tạo và phát huy giá trị di tích Địa điểm Thủy Môn Đình, tỉnh Lạng Sơn;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 159/TTr-SVHTTDL ngày 27/7/2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Tôn tạo và phát huy giá trị di tích địa điểm Thủy Môn Đình, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, gồm các nội dung sau:

**1. Tên Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:** Tôn tạo và phát huy giá trị di tích địa điểm Thủy Môn Đình, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

**2. Địa điểm:** thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

**3. Loại, Nhóm, cấp công trình:** Dự án nhóm C; Loại công trình: công trình di tích; Cấp công trình: cấp III.

**4. Cơ quan thỏa thuận dự án đầu tư:** Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**5. Cấp quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:** Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

**6. Tên chủ đầu tư:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**7. Nhà thầu khảo sát:** Công ty cổ phần Tư vấn và Xây dựng C.E.S Việt Nam; Địa chỉ: số 15, Ngõ 594 Đường Láng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

**8. Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:** Công ty cổ phần Đầu tư phát triển thương mại H&C Việt Nam; Địa chỉ: số 66 Ngõ Núi Trúc, phố Núi Trúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**9. Diện tích sử dụng:** 1.500m<sup>2</sup>.

## **10. Nội dung chính của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật**

### **10.1. Hiện trạng di tích**

- Hiện trạng di tích địa điểm Thủy Môn Đình chỉ mới có nhà bia: được xây dựng theo kiến trúc dạng Phương Đình, để thoáng bốn mặt. Tiếp giáp nhà bia về phía Tây Nam khoảng 12m là ngôi miếu nhỏ thờ Sơn Thần.

Nhà bia đã được UBND tỉnh phê duyệt “Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích Nhà bia Thủy Môn Đình, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc” theo Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 15/5/2021. Công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm 2022.

- Theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện Cao Lộc, khu vực quy hoạch sử dụng đất của di tích Thủy Môn Đình là 4,9 ha, đất chưa cấp quyền sử dụng đất cho người dân. Hiện nay trên diện tích đất này người dân địa phương đang trồng cây lâm nghiệp, có 04 hộ dân bao gồm: hộ ông Lê Đức Tùng, hộ ông Lê Kim Phương, hộ ông Trần Bình Minh và hộ ông Lê Đức Bách.

- Hiện trạng trong Khu di tích chưa có nơi thờ tự cũng như các hạng mục phụ trợ nhằm phục vụ nhu cầu tín ngưỡng, tham quan du lịch của du khách thập phương cũng như Nhân dân trong vùng.

### **10.2. Mục tiêu của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích**

Bảo tồn di sản văn hoá dân tộc góp phần nâng cao giá trị di tích và đời sống tinh thần cho Nhân dân. Việc đầu tư xây dựng các hạng mục công trình trong khu vực di tích là cần thiết và cấp bách. Công trình này đáp ứng được sự mong mỏi của Nhân dân và du khách trên cả nước, Nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn. Góp phần giữ gìn bảo tồn một di tích có giá trị của đất nước, tạo ra một khu di tích giáo dục lịch sử truyền thống, khơi dậy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, du lịch - dịch vụ tại địa phương một cách bền vững.

### **10.3. Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích**

- Ngoài việc phục hồi các thành phần vốn có của di tích, cần bổ sung các hạng mục làm phong phú thêm giá trị và các hoạt động trong di tích, nâng cao quy mô, tầm vóc của di tích nhưng không trái với nội dung và tính chất của di tích. Tôn tạo cảnh quan, sân vườn, đường đi lối lại, cây xanh, chiếu sáng làm tăng thêm vẻ đẹp và giá trị của di tích, thu hút du khách thập phương đến thăm di tích.

- Việc tôn tạo cảnh quan di tích cũng như các thành phần bổ sung phải phù hợp với hình thức các hạng mục hiện trạng và hoà nhập với cảnh quan chung, tránh hiện tượng công viên hoá di tích.

- Các công trình tôn tạo hay xây dựng mới ưu tiên sử dụng vật liệu truyền thống, địa phương, kỹ thuật và công nghệ đã áp dụng kết hợp có chừng mực tiến bộ công nghệ mới hỗ trợ và hình thức không sai lệch với hình thức kiến trúc di tích.

#### **10.4. Quy mô, giải pháp đầu tư xây dựng**

##### **10.4.1. Đình:**

Đình có kiến trúc truyền thống, mặt bằng hình chữ “Nhất”, tường hồi bít đốc, mặt quay về hướng Tây, có kích thước mặt bằng 7,8m x 12,2m chia làm 3 gian với diện tích xây dựng khoảng 102m<sup>2</sup>. Đình thiết kế theo phong cách kiến trúc truyền thống, vì mái theo lối “chồng rường giá chiêng”, các cấu kiện làm bằng BTCT sơn màu giả gỗ. Cốt Đình cao hơn cốt sân (tổng thể 3 bậc) 0.45m.

Đình thiết kế 1 tầng mái (2 mái) 3 gian gồm 12 chân cột. Hệ cột bao gồm cột cái đường kính D340mm, cột quân đường kính D300mm. Hệ cột bê tông cốt thép (BTCT) sơn màu giả gỗ.

Hệ cửa đi thượng song hạ bản làm bằng gỗ; hệ cửa sổ nan bê tông sơn màu trắng.

Hệ thống tường bao che xây bằng gạch chỉ vữa xi măng mác 75 bên ngoài để trần miết mạch, bên trong trát vữa xi măng mác 75, quét sơn 3 nước màu trắng. Phần bậc cấp, bậc thềm làm bằng đá xanh 350x150x900mm gia công chất lượng cao.

Hệ khung nhà bằng BTCT sơn màu giả gỗ.

Phần mái được xây bờ nóc, bờ chảy. Mái BTCT dày 100mm mác 200 dán ngói mũi hài.

Kết cấu nền móng: gia cố nền móng tưới nước đầm chặt  $k=0.9$ ; đổ lớp cát đen tưới nước đầm chặt  $k=0.95$ , dày 150mm, đổ lớp bê tông dày 100mm mác 200, lán vữa xi măng dày 30mm lát gạch bát 300x300x50mm. Móng đơn BTCT giằng móng BTCT mác 200, dày 220x250mm đổ tại chỗ.

##### **10.4.2. Bình phong**

Bình phong xây bằng gạch đặc vữa xi măng #75, hoa văn trên bình phong đắp trát bằng vôi vữa truyền thống, sơn màu truyền thống, hoa văn có nội dung phù hợp với di tích.

##### **10.4.3. Nhà vệ sinh**

Công trình có mặt bằng hình chữ “Nhất”, tường hồi bít đốc, kích thước 3,82mx4,32m; diện tích 16,5m<sup>2</sup>, vệ sinh chia nam, nữ.

Tường xây gạch vữa xi măng mác 75, bên ngoài quét sơn 3 nước màu ghi sáng, bên trong ốp gạch men kính màu trắng.

Hệ vì mái BTCT dày 100mm mác 200 dán ngói mũi hài.

Hệ thống cửa pano gỗ, ô thoáng bằng gạch hoa gốm màu xanh ngọc

300x300 mm.

Nhà vệ sinh nền lát gạch chống trơn 300x300 mm. Móng nhà xây gạch đặc vữa xi măng mác 75, giằng móng BTCT mác 200, dày 220x250mm đổ tại chỗ.

#### **10.4.4. Đường lên, sân vườn và hạ tầng kỹ thuật**

Đường lên từ Nhà bia Lên khu vực Đình sẽ tính toán dựa theo cos địa hình tự nhiên, bậc cấp làm bằng đá xanh bề mặt đục nhám.

Sân lát gạch bát 300x300mm mạch chữ công, hệ thống cây xanh sân vườn theo thiết kế, trồng mới các cây bóng mát, cây cảnh thảm cỏ phù hợp với di tích, - Xây dựng hệ thống tường rào bảo vệ khuôn viên Đình có hệ thống kê chắn BTCT và tường kê đá học để đảm bảo an toàn, với quy mô như sau:

a) Tuyến tường kê bảo vệ mặt bằng phía trên

+ Tổng chiều dài tuyến khoảng 53,9m. Chiều cao tường dưới là 5,5m, chiều cao tường đỉnh là 03m. Tại các điểm đầu và cuối tuyến bố trí bậc thoát nước rộng 80cm. Tường chia làm 02 phân đoạn, khe lún giữa các phân đoạn rộng 02cm được chèn đất sét.

+ Kết cấu tường xây đá học vữa xi măng mác 100 trên lớp đá dăm lót dày 15cm. Đỉnh tường bố trí giằng BTCT B20. Thân tường bố trí hệ thống ống thoát nước PVC D90, khoảng cách giữa các ống trung bình 02m.

b) Tuyến tường kê bảo vệ mặt bằng phía dưới

+ Tổng chiều dài bố trí tường là 38,1m. Chiều cao được chia làm 03 loại là H=5m, H=6,5m và H=9,5m. Chia làm 04 phân đoạn thi công, khe lún giữa các phân đoạn rộng 2cm.

+ Kết cấu tường BTCT B20. Thân tường bố trí hệ thống ống thoát nước PVC D90, khoảng cách giữa các ống trung bình 02m.

+ Tường kê loại 1, loại 2 được đặt trên nền đất đầm chặt K90.

+ Tường kê loại 3 nền móng được gia cố bằng hệ cọc thép hình I150.

- Khi thi công các tuyến tường kê cần kết hợp cùng các hạng mục khác có liên quan đảm bảo khớp nối các công việc trong quá trình xây dựng.

- Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống PCCC đồng bộ với công trình.

+ Cấp nước: sử dụng nguồn nước từ giếng khoan.

+ Thoát nước mưa, nước thải: lựa chọn phương án chảy thoát nước mặt vào hệ thống rãnh ga thu nước có nắp che, sau đó chảy về rãnh thu nước của nhà bia, dẫn thoát ra công thoát nước chung của khu vực, lát nền gạch hướng dốc về phía nguồn tiếp cận. Nước thải nhà vệ sinh sẽ thu vào hố ra có đường ống ngầm riêng dẫn ra đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của khu vực.

+ Cấp điện: nguồn cấp điện cho khu di tích được lấy từ lưới điện thị trấn Đồng Đăng dẫn vào khu di tích. Cấp điện hạ thế cấp điện cho khu di tích đi qua đường giao thông, đến các tủ phân phối ở các khu vực di tích và hệ thống chiếu sáng.

+ Mạng điện chiếu sáng: hệ thống chiếu sáng đường lựa chọn loại bóng

đèn pha, đèn vườn có kiểu dáng phù hợp với cảnh quan di tích và dùng bóng đèn có ánh sáng vàng, trên sân dùng đèn âm đất chiếu sáng công trình... Bên trong các di tích, sử dụng đèn chiếu sáng vừa đủ, không làm ảnh hưởng đến di tích.

+ Phòng chống mối: do các công trình chủ yếu là BTCT nên việc chống mối sẽ tiến hành cục bộ, các cấu kiện làm bằng gỗ sẽ được xử lý chống mối theo tiêu chuẩn trước khi được lắp dựng.

+ Phòng cháy chữa cháy (PCCC): sử dụng bình bọt cứu hỏa cho từng hạng mục công trình.

- Vệ sinh môi trường:

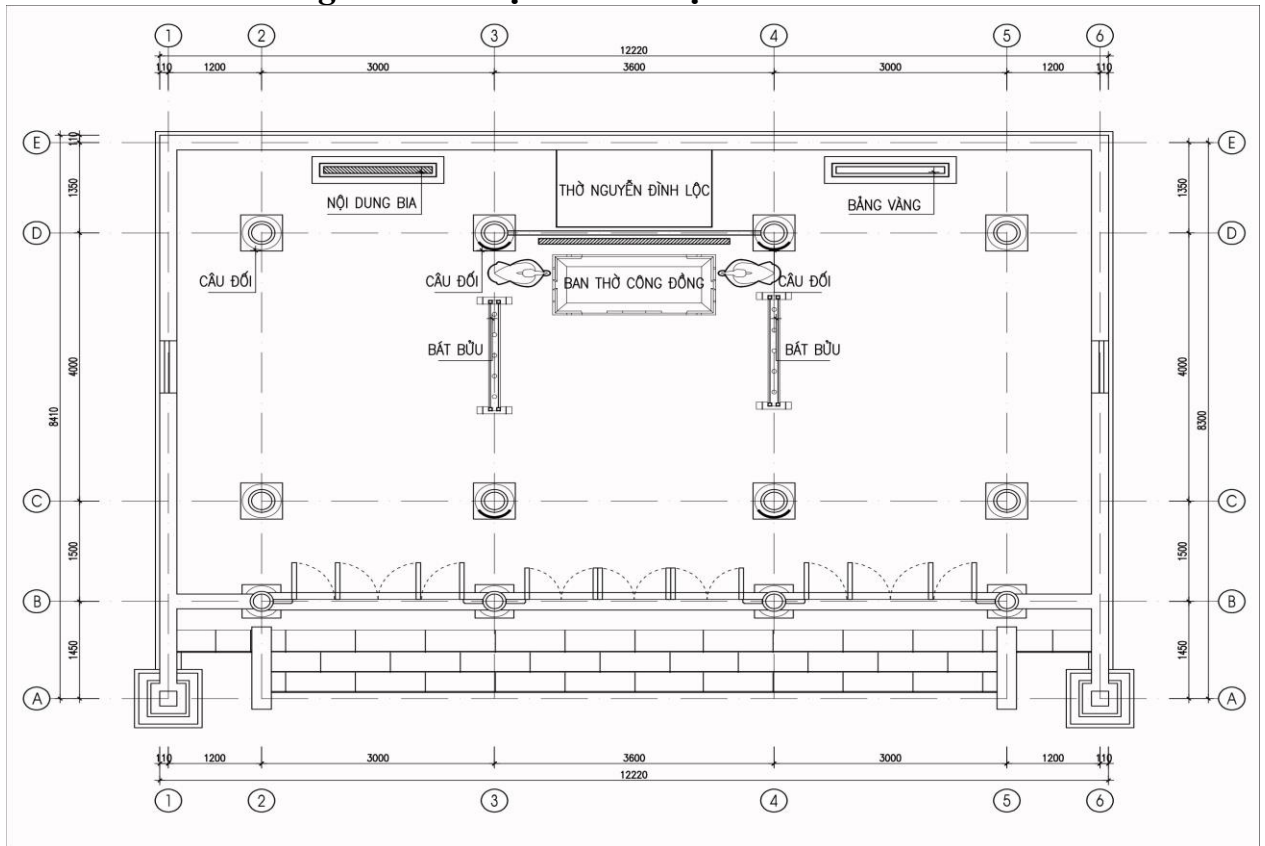
+ Hệ thống thu gom rác, các thùng đựng rác được bố trí ở các vị trí thích hợp.

+ Biển chỉ dẫn, biển báo:

Đặt biển ở những vị trí phù hợp.

Xây dựng biển chỉ dẫn bằng đồng, chân biển bằng Inoc, móng đồ bê tông.

#### 10.4.5. Phương án bố trí nội thất thờ tự



Hình: Mặt bằng bố trí nội thất.

Không gian nội thất được bố trí đăng đối, tập trung ở gian chính giữa (dự kiến) như sau:

- Gian giữa:

+ Ban công đồng được bố trí ở giữa gian, lùi về phía sau nhưng để lối đi lại hai bên và phía sau.

+ Bát bửu: bố trí 2 bên ban công đồng, nằm dưới cầu đầu trục 3 và 4, phía

trước lối đi sang gian bên.

+ Phía sau ban công đồng bố trí ban thờ võ tướng Đô Tổng binh sứ ty, Bắc quân Đô đốc phủ, Hữu Đô đốc tướng Thao quận công Nguyễn Đình Lộc.

+ Phía trên xà trọc D3-D4 bố trí bộ cửa võng lớn và bức đại tự.

+ Tại vị trí cột C3, C4 và D3, D4 bố trí 02 bộ câu đối.

- Gian bên trái: chính giữa được bố trí bảng vàng ghi tiểu sử và công trạng hay những đóng góp của Thao quận công Nguyễn Đình Lộc.

- Gian bên phải: chính giữa được bố trí bản dịch nội dung văn bia Thủy Môn Đình.

#### ***10.4.6. Phương án giải phóng mặt bằng, bảo vệ di tích trong quá trình thi công***

- Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng được thực hiện theo quy định.

- Phương án bảo vệ di tích trong quá trình thực hiện:

+ Khảo sát kỹ lưỡng địa hình và hiện trạng di tích trước khi triển khai lập hồ sơ thiết kế. Chụp ảnh, ghi hình cảnh quan di tích.

+ Trong quá trình thi công cần phân luồng giao thông, bố trí hàng rào tạm ngăn cách giữa khu vực thi công và khu vực không thi công đảm bảo an toàn trong quá trình thi công. Thi công cuốn chiếu, hoàn thành các hạng mục theo các giai đoạn đã được lập kế hoạch, sau đó tiến hành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Đảm bảo sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của Nhân dân, du khách thập phương đến thăm nhà bia Thủy Môn Đình trong suốt quá trình thi công.

+ Trang bị bình chữa cháy khí CO<sub>2</sub>, bình bột tuân thủ theo các quy định về an toàn phòng chống cháy nổ.

### **10.5. Phương án phát huy giá trị di tích**

#### ***10.5.1. Phương án quản lý sử dụng***

Địa phương thành lập Ban quản lý di tích có đại diện của chính quyền xã làm Trưởng ban theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

Để khai thác và sử dụng di tích phục vụ tốt nhu cầu của Nhân dân địa phương và khách tham quan du lịch, còn cần thực hiện các việc sau:

- Mở cửa di tích đón khách hằng ngày.

- Cải tạo môi trường sinh thái cho di tích.

- Tuyên truyền về giá trị di tích một cách sâu rộng trong Nhân dân (*qua đài, báo, bằng các bài viết, làm tập gấp giới thiệu, xuất bản sách viết về di tích...*)

#### ***10.5.2. Phương án phát huy tác dụng di tích***

Di tích có giá trị về lịch sử văn hoá, là niềm tự hào của riêng người dân địa phương và của cả nước. Giá trị này cần được đề cao và tôn vinh xứng đáng thông qua các hoạt động tham quan, lễ hội...

Việc quản lý sử dụng và khai thác di tích gắn liền với các di tích khác trên địa bàn tạo thành tuyến thăm quan hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước.

### **10.5.3. Phương án bảo dưỡng, duy tu di tích**

Việc duy tu, chăm sóc các công trình trong di tích và bảo trì hệ thống kỹ thuật cần được thực hiện thường xuyên, hàng năm, cụ thể:

- + Vệ sinh bề mặt các cấu kiện để loại bỏ bụi bẩn, rêu mốc.
- + Tiến hành phun, quét dung dịch lên bề mặt cấu kiện gỗ để phòng chống mối mọt.

+ Quét vôi định kỳ hàng năm.

Nguồn kinh phí thu được từ nguồn công đức, thăm quan hoặc các loại hình kinh doanh dịch vụ phục vụ du lịch khác, ngoài phần nộp ngân sách được giữ lại một phần để tái đầu tư duy tu, tôn tạo khu di tích.

**11. Dự toán kinh phí thực hiện:** 9.849.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín tỷ, tám trăm bốn mươi chín triệu đồng chẵn*), trong đó:

Chi phí giải phóng mặt bằng	:	357.391.000 đồng.
Chi phí xây dựng	:	8.088.329.000 đồng.
Chi phí quản lý dự án	:	278.723.817 đồng.
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	910.603.497 đồng.
Chi phí khác	:	130.136.774 đồng.
Chi phí dự phòng	:	83.815.911 đồng.

**12. Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh.

**13. Hình thức tổ chức quản lý dự án:** Thuê tư vấn quản lý dự án.

**14. Thời gian thực hiện:** năm 2024 - 2026.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chủ tịch UBND huyện Cao Lộc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Văn hoá - xã hội (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng: TH, KGVX, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(VAT).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Xuân Huyền**